

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ VÀ CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Địa chỉ: Tổ 12, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293.870006

Fax : 0293.870006



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39412626 Fax: (84-4) 39347818



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, tòa nhà Machinco Building, số 444

Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khê, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35771968 Fax: (84-4) 335771966

Yên Bái, tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ | 1 |
| II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT | 3 |
| III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ..... | 4 |
| 1. Doanh nghiệp cổ phần hóa | 4 |
| 2. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá..... | 4 |
| 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá..... | 5 |
| 4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá..... | 5 |
| IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA | 6 |
| 1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần | 6 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển | 6 |
| 3. Ngành nghề kinh doanh | 6 |
| 4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu | 7 |
| 5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty | 7 |
| 6. Tổng số lao động của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần..... | 12 |
| 7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2014..... | 12 |
| 8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp | 15 |
| 9. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết: Không có | 19 |
| 10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa..... | 19 |
| 11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành | 27 |
| 12. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa | 28 |
| 13. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ..... | 38 |
| 14. Các rủi ro dự kiến | 39 |
| 15. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần | 41 |
| 16. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt bán đấu giá | 44 |
| 17. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa..... | 45 |
| V. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HÓA | 46 |
| VI. THAY LỜI KẾT..... | 47 |

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16 tháng 05 đến ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Văn bản số 173/TTg-ĐMDN ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Yên Bái;
- Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 18/06/2014 của UBND tỉnh Yên Bái về việc thực hiện cổ phần hoá các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước: Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Yên Bái, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, Công ty TNHH một thành viên cấp nước Yên Bái;
- Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 02/07/2014 của UBND tỉnh Yên Bái về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ;
- Quyết định số 1385/QĐ-BCĐ ngày 29/08/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát

nước Nghĩa Lộ;

- Căn cứ văn bản số 1121/UBND – TC ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xin ý kiến về cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ và văn bản số 5912/VPCP-ĐMDN ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ trả lời về việc cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ;
- Quyết định số 2230/QĐ- UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ;
- Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ thành công ty cổ phần;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT

| Từ viết tắt | Giải nghĩa |
|---------------------------------|--|
| <i>Công ty</i> | Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ |
| <i>Doanh nghiệp cổ phần hoá</i> | Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ |
| <i>Tổ chức tư vấn</i> | Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (Apec) |
| <i>CBCNV</i> | Cán bộ công nhân viên |
| <i>UBND</i> | Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái |
| <i>Điều lệ</i> | Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ |
| <i>CP</i> | Cổ phần |
| <i>VĐL</i> | Vốn điều lệ |
| <i>BCTC</i> | Báo cáo tài chính |
| <i>LNTT</i> | Lợi nhuận trước thuế |
| <i>LNST</i> | Lợi nhuận sau thuế |
| <i>BHXH</i> | Bảo hiểm xã hội |
| <i>BHYT</i> | Bảo hiểm y tế |

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tổ chức chào bán : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ
- Trụ sở chính : Tổ 12, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại : 0293.870006
- Fax : 0293.870006
- Vốn điều lệ dự kiến sau : 27.313.120.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*)
- Tổng số lượng cổ phần : 2.731.312 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số cổ phần bán đấu giá : 1.315.256 cổ phần, tương đương 48,155% vốn điều lệ.
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Hình thức chào bán : Đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Số mức giá : 02 mức giá
- Bước khối lượng : 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa: 1.315.256 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua phải bằng hoặc thấp hơn số lượng cổ phần đăng kí.

2. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá

- Vốn điều lệ : 27.313.120.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 2.731.312 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ (0%) : 0 cổ phần
- Cổ phần của các cổ đông khác (100%) : 2.731.312 cổ phần

Bao gồm:

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm công tác: 34.900

cổ phần, tương đương 349.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 1,277% vốn điều lệ.

- Cổ phần được mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa: 65.900 cổ phần, tương đương 659.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 2,413% vốn điều lệ
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 1.315.256 cổ phần, tương đương 13.152.560.000 đồng, chiếm 48,155% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 1.315.256 cổ phần, tương đương 13.152.560.000 đồng, chiếm 48,155% vốn điều lệ.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 02 và tầng 03, tòa nhà Machinco Building, số 444 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35771968

Fax: (84-4) 335771966

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39412626

Fax: (84-4) 39347818

IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ
- Trụ sở chính : Tổ 12, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : 0293.870006 Fax: 0293.870006
- Tài khoản số : 8710201001520 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thị xã Nghĩa Lộ
- Mã số thuế : 5200251095
- Chủ sở hữu : Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
- Loại hình doanh nghiệp : Là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 5200251095 lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 14 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tiền thân là Ban quản lý nhà máy nước Nghĩa Lộ trực thuộc công ty môi trường đô thị thị xã Nghĩa Lộ được thành lập từ năm 1998.

Năm 2005, UBND tỉnh Yên Bái ban hành quyết định số 265/QĐ-UB ngày 10/08/2005 về việc chuyển Ban quản lý nhà máy nước Nghĩa Lộ thành Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ. Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5200251095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 25/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/05/2012, ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

| Stt | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1. | Quản lý khai thác các công trình cấp thoát nước đô thị; | |

| | | |
|----|---|--|
| 2. | Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi kết hợp kinh doanh du lịch sinh thái; | |
| 3. | Tư vấn xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; | |
| 4. | Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước; | |
| 5. | Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép; | |
| 6. | Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cấp thoát nước; | |
| 7. | Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết; | |

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất và kinh doanh nước sạch

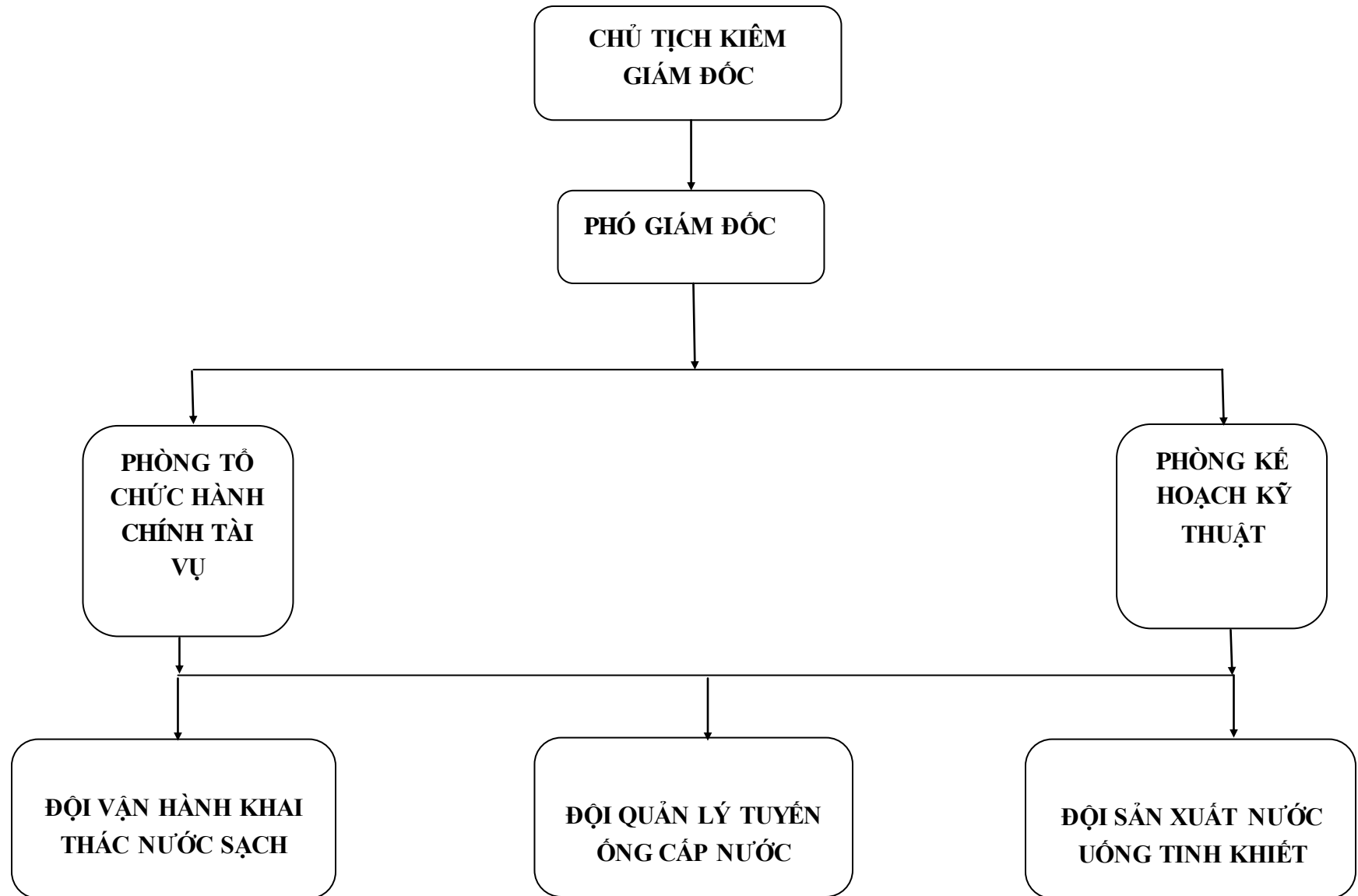
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty do UBND tỉnh Yên Bái làm chủ sở hữu.

Bộ máy tổ chức Công ty bao gồm:

- Chủ tịch công ty là người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp do chủ sở hữu bổ nhiệm.
- Phó giám đốc công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm
- Các phòng chuyên môn trực thuộc:
 - + Phòng Tổ chức hành chính tài vụ
 - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc:
 - + Đội vận hành khai thác nước sạch
 - + Đội quản lý tuyến ống cấp nước
 - + Đội sản xuất nước uống tinh khiết

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ



Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận, phòng ban Công ty:

a. Chủ tịch kiêm Giám đốc

Chủ tịch kiêm Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, do UBND tỉnh Yên Bái (chủ sở hữu) bổ nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Yên Bái, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

b. Phó Giám đốc:

Phó Giám đốc là người giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty điều hành hoạt động của công ty theo nhiệm vụ phân công và ủy quyền của Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c. Phòng Tổ chức hành chính tài vụ

Chức năng:

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác lao động, công tác tổ chức, công tác đào tạo, công tác tiền lương.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác an toàn Vệ sinh lao động; Công tác BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm con người; Công tác văn thư lưu trữ, công tác tuyên truyền, quảng cáo, lễ tân, đoàn thể; Công tác Đảng vụ, đoàn thể, công đoàn và các công tác khác khi Giám đốc phân công.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty về công tác tài chính kế toán và hạch toán kế toán của doanh nghiệp theo chế độ chính sách hiện hành.

Nhiệm vụ:

- Quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, nghỉ hưu theo quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng theo đúng quy định.
- Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho CBCNV theo quyết định của Giám đốc.

- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của giám đốc.

d. Phòng Kế hoạch kỹ thuật

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế.
- Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng.
- Công tác quản lý vật tư thiết bị.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm; rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tổ chức quản lý công tác dịch vụ cấp nước theo quy trình từ khâu khách hàng đăng ký hợp đồng, quản lý khách hàng trong quá trình sử dụng và thanh quyết toán tiền nước hàng tháng và quyết toán cuối năm.
- Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng thay thế máy móc thiết bị hệ thống cấp nước hiện tại trung và dài hạn trình Giám đốc phê duyệt.
- Thường xuyên kiểm tra công tác kỹ thuật hoạt động sản xuất, thẩm định các phương án duy tu bảo dưỡng công trình, hệ thống cấp nước do các bộ phận lập và đề xuất.
- Kiểm tra kỹ thuật định kỳ các công tác xét nghiệm nguồn nước, đánh giá chất lượng sản phẩm nước do đơn vị sản xuất thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch cấp nước vào mạng an toàn.

e. Đội vận hành khai thác nước sạch

Chức năng

Tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị nhà máy để khai thác nước sạch theo kế hoạch sản xuất nước được Giám đốc công ty phê duyệt.

Nhiệm vụ

- Quản lý tài sản, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất.
- Phối hợp với các phòng ban kiểm tra đánh giá tình trạng máy móc thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm, bảo dưỡng định kỳ.
- Thường xuyên vệ sinh thiết bị vận hành và khu vực sản xuất.
- Thực hiện việc cập nhật hàng ngày về sản lượng nước bơm ra tuyến mạng, cập nhật các cơ chế vận hành và các chế độ báo cáo thống kê.
- An toàn, an ninh trật tự trong khu vực quản lý.

f. Đội quản lý tuyến ống cấp nước

- Quản lý, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng tuyến ống, thiết bị trên toàn bộ hệ thống tuyến mạng theo định kỳ và thường xuyên.
- Quản lý, cải tạo, sửa chữa tuyến mạng, thiết bị đường ống theo kế hoạch của Công ty.
- Chăm sóc, sửa chữa cho khách hàng (giải đáp thắc mắc, tư vấn, sửa chữa thay thế theo yêu cầu của khách hàng).
- Kiểm định, sửa chữa, thay thế phụ tùng đồng hồ đo nước. Phân tích khách hàng để đề xuất phối hợp với các đơn vị về công tác kiểm tra, ứng dụng công nghệ, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm hàng năm.
- Phối hợp cùng các bộ phận và trực tiếp thực thi nhiệm vụ xử lý vi phạm, chấm dứt hợp đồng cung ứng nước máy.

g. Đội sản xuất nước uống tinh khiết

Chức năng:

Tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị nhà máy để sản xuất nước uống tinh khiết theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý tài sản, thiết bị phục vụ việc sản xuất nước uống tinh khiết; lập kế hoạch sửa chữa hàng năm, bảo dưỡng định kỳ.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước uống tinh khiết.
- Phối hợp với các phòng ban để lấy ý kiến phản hồi từ phía khách hàng, nâng cao chất lượng nước uống tinh khiết.

Các tổ chức đoàn thể:

Tổ chức Đảng: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có 01 tổ chức

Đảng, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Nghĩa Lộ, gồm 22 đảng viên.

Tổ chức Công đoàn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc liên đoàn lao động thị xã Nghĩa Lộ, với 38 đoàn viên công đoàn.

Tổ chức Đoàn TNCS HCM: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có 01 tổ chức Chi đoàn trực thuộc Thị đoàn thị xã Nghĩa Lộ, với 9 đoàn viên thanh niên.

6. Tổng số lao động của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

| TT | Loại lao động | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|------------|---|-----------|------------|
| I | Phân loại theo trình độ | 38 | 100 |
| 1 | Trình độ đại học và trên đại học | 10 | 26,32 |
| 2 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 28 | 73,68 |
| 3 | Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông) | 0 | 0 |
| 4 | Chưa qua đào tạo | 0 | 0 |
| II | Phân loại theo hợp đồng lao động | 38 | 100 |
| 1 | Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ | 03 | 7,89 |
| 2 | Lao động hợp đồng dài hạn (không xác định thời hạn) | 35 | 92,11 |
| 3 | Hợp đồng có xác định thời hạn | 0 | 0 |
| 4 | Lao động hợp đồng thời vụ | 0 | 0 |
| III | Phân loại theo giới tính | 38 | 100 |
| 1 | Nam | 33 | 86,84 |
| 2 | Nữ | 05 | 13,16 |

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/09/2014

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tại thời điểm ngày 30/09/2014 là 33.496.519.217 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, bốn trăm*

chín mươi sáu triệu, năm trăm mười chín ngàn, hai trăm mười bảy đồng).

- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ để cổ phần hoá là 27.313.124.319 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm mười chín đồng*).
- Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp
 - Tài sản không cần dùng : 0 đồng
 - Tài sản chờ thanh lý : 0 đồng

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Bảng 2: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tại thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị tính: đồng

| TÊN TÀI SẢN | SỐ LIỆU THEO SỐ SÁCH KẾ TOÁN | SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI | CHÊNH LỆCH |
|---|------------------------------|-----------------------|--------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 = 3 - 2 |
| A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV) | 33.164.305.837 | 33.496.519.277 | 332.213.440 |
| I. TSCĐ và đầu tư dài hạn | 29.007.971.888 | 29.340.185.328 | 332.213.440 |
| 1. Tài sản cố định | 17.260.993.385 | 17.593.206.825 | 332.213.440 |
| a. TSCĐ hữu hình | 16.938.760.462 | 17.270.973.902 | 332.213.440 |
| b. TSCĐ vô hình | 322.232.923 | 322.232.923 | - |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | - | - | - |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 11.397.265.514 | 11.397.265.514 | - |
| 4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn | - | - | - |
| 5. Chi phí trả trước dài hạn | 349.712.989 | 349.712.989 | - |
| 6. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | - | - | - |

| TÊN TÀI SẢN | SỐ LIỆU THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN | SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI | CHÊNH LỆCH |
|--|------------------------------------|-------------------------|--------------------|
| II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn | 4.156.333.949 | 4.156.333.949 | - |
| 1. Tiền | 2.620.591.594 | 2.620.591.594 | - |
| <i>Tiền mặt tồn quỹ</i> | 336.185.200 | 336.185.200 | - |
| <i>Tiền gửi ngân hàng</i> | 2.284.406.394 | 2.284.406.394 | - |
| <i>Tiền đang chuyển</i> | - | - | - |
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | - |
| 3. Các khoản phải thu | 762.962.371 | 762.962.371 | - |
| 4. Vật tư hàng hoá tồn kho | 714.966.581 | 714.966.581 | - |
| 5. TSLĐ khác | 57.813.403 | 57.813.403 | - |
| 6. Chi phí sự nghiệp | - | - | - |
| III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp | - | - | - |
| IV. Giá trị quyền sử dụng đất | - | - | - |
| B. Tài sản không cần dùng | - | - | - |
| C. Tài sản chờ thanh lý | - | - | - |
| D. Tài sản hình thành từ quỹ KTPL | - | - | - |
| TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D) | 33.164.305.837 | 33.496.519.277 | 332.213.440 |
| Trong đó: | - | - | - |
| Tổng giá trị thực tế DN (Mục A) | 33.164.305.837 | 33.496.519.277 | 332.213.440 |
| E1. Nợ thực tế phải trả | 6.183.394.958 | 6.183.394.958 | - |
| <i>Trong đó:</i> | - | - | - |
| Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN | - | - | - |

| TÊN TÀI SẢN | SỐ LIỆU THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN | SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI | CHÊNH LỆCH |
|--|------------------------------------|-------------------------|--------------------|
| E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp | - | - | - |
| TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)] | 26.980.910.879 | 27.313.124.319 | 332.213.440 |

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1. Tài sản cố định và tài sản lưu động của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Bảng 3: Tài sản cố định của doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | Khoản mục | Giá trị thực tế do đơn vị tư vấn xác định | | Giá trị thẩm tra lại | | Chênh lệch | |
|-----------|-------------------------------------|--|--------------------|----------------------|--------------------|---------------|--------------------|
| | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| A | TSCĐ đang sử dụng | 44.064.110 | 17.260.993 | 44.133.765 | 17.593.207 | 69.654 | 332.213 |
| I | Tài sản cố định hữu hình | 42.994.950 | 16.938.760 | 43.064.605 | 17.270.974 | 69.654 | 332.213 |
| 1 | Nhà cửa vật kiên trúc | 7.243.782 | 2.842.899 | 7.313.436 | 3.175.112 | 69.654 | 332.213 |
| 2 | Máy móc thiết bị | 2.614.195 | 545.327 | 2.614.195 | 545.327 | - | - |
| 3 | Phương tiện vận tải | 970.042 | 742.215 | 970.042 | 742.215 | - | - |
| 4 | Thiết bị truyền dẫn | 32.114.431 | 12.758.620 | 32.114.431 | 12.758.620 | - | - |
| 5 | TSCĐ khác | 52.500 | 49.700 | 52.500 | 49.700 | - | - |
| II | TSCĐ vô hình | 1.069.160 | 322.233 | 1.069.160 | 322.233 | - | - |
| B | TSCĐ không cần dùng | - | - | - | - | - | - |

| TT | Khoản mục | Giá trị thực tế do đơn vị tư vấn xác định | | Giá trị thẩm tra lại | | Chênh lệch | |
|----|----------------------|--|--------------------|----------------------|--------------------|---------------|--------------------|
| | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| C | TSCĐ chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |
| D | TSCĐ từ Quỹ KTPL | - | - | - | - | - | - |
| | TỔNG CỘNG | 44.064.110 | 17.260.993 | 44.133.765 | 17.593.207 | 69.654 | 332.213 |

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Bảng 4: Tài sản lưu động của doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Giá trị thực tế do đơn vị tư vấn xác định | Giá trị thẩm tra lại | Chênh lệch |
|---------------------------------------|---|-------------------------|------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.620.591.594 | 2.620.591.594 | - |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 762.962.371 | 762.962.371 | - |
| Vật tư hàng hóa tồn kho | 714.966.581 | 714.966.581 | - |
| Tài sản lưu động khác | 57.813.403 | 57.813.403 | - |
| Tổng cộng | 4.156.333.949 | 4.156.333.949 | - |

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

8.2. Diện tích đất Công ty quản lý và sử dụng trước khi chuyển sang Công ty cổ phần

Bảng 5: Tình hình đất đai của Công ty

| Stt | Địa điểm sử dụng đất | Hồ sơ pháp lý | Diện tích (m ²) | Hiện trạng sử dụng đất | | Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa | | Ghi chú |
|-----|---|---|-----------------------------|---|-----------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------|
| | | | | Hình thức | Mục đích sử dụng đất | Hình thức | Mục đích sử dụng đất | |
| 1 | Tổ 12, phường Pú Trạng, Thị xã Nghĩa Lộ | QĐ số 00633/QĐ-UBND ngày 28/10/1999 của UBND tỉnh Yên Bái | 19.807,5 | Thuê đất 50 năm, từ năm 1999 đến năm 2049 | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Thuê đất 50 năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh | |
| 2 | Thôn Khá Thượng 2, xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn | QĐ số 187/QĐ-UBND ngày 04/03/2013 của UBND tỉnh Yên Bái, GCN quyền SDD số BK 440660 của UBND tỉnh Yên Bái cấp ngày 04/03/2013 | 1.027,5 | Thuê đất 50 năm, từ năm 2013 đến năm 2063 | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Thuê đất 50 năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh | |
| 3 | Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải | QĐ số 152/QSDD/991/QĐ-UB của UBND tỉnh Yên Bái ngày 25/02/2013 | 3.965,9 | Thuê đất 50 năm, từ năm 2013 đến năm 2063 | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Thuê đất 50 năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh | |

Nguồn: Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

8.3 Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

a. Đối với nguồn vốn nhà nước cấp để thực hiện dự án chưa được đưa vào để xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014.

Hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ đã hoàn thiện, đưa vào sử dụng và đang trong quá trình nghiệm thu, quyết toán giá trị các công trình: Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Bể chứa nước thương phẩm 2000 m³ Hệ thống cấp nước Nghĩa Lộ, Yên Bái. Các dự án này có nguồn vốn đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan và nguồn vốn ngân sách nhà nước với tổng mức đầu tư 26,402 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan: 14,354 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách nhà nước (đối ứng): 12,048 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/09/2014, giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Công ty đã được ghi nhận xác định và đưa vào giá trị doanh nghiệp là 11.397.265.514 đồng. Phần giá trị đầu tư còn lại của các dự án nêu trên ước tính còn khoảng 15,005 tỷ đồng (trong đó phần vốn ngân sách nhà nước cấp ước tính còn khoảng 6,388 tỷ đồng) chưa tính toán đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước khi cổ phần hoá do các dự án chưa hoàn thành, chưa có biên bản nghiệm thu, quyết toán giá trị công trình.

Do đó, để đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước và các cổ đông và cơ cấu vốn điều lệ không bị biến động sau khi các dự án hoàn thành, tuân thủ đúng định hướng của Đảng và Nhà nước trong sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp, trong đó Nhà nước không nắm giữ cổ phần tại công ty sau cổ phần hoá. Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ kính trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa trình UBND tỉnh xem xét thông qua phương án xử lý khi các dự án nêu trên hoàn thành như sau:

- Dự kiến vào Quý IV/2015, sau khi các dự án (sử dụng nguồn vốn vay ODA nêu trên) có quyết toán thực tế công trình hoàn thành, phần giá trị đầu tư còn lại của Nhà nước (khoảng 6,388 tỷ đồng) sẽ được bổ sung tăng vốn điều lệ và được tính vào giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần. Khi đó, dự kiến vốn điều lệ Công ty cổ phần

tăng lên từ 27,313 tỷ đồng (năm 2015) lên mức 33,701 tỷ đồng và tỷ lệ phần vốn Nhà nước sẽ tăng lên tương ứng khoảng 18,95% trên mức vốn điều lệ là 33,701 tỷ đồng.

- Các nội dung đề xuất trên sẽ được đưa vào quy định khi thỏa thuận bán cổ phần cho các đối tác chiến lược, khi bán cổ phần lần đầu cho các nhà đầu tư và thông qua ngay tại kỳ Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần. Sau khi hoàn thành quyết toán và tăng vốn Nhà nước, Nhà nước sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn để không nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần theo phương án đã được phê duyệt và việc thoái vốn sẽ ưu tiên bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

b. **Đối với tài sản không cần dùng, chờ thanh lý:** không

c. **Bàn giao lại các tài sản sau cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý:** không

d. **Bàn giao các tài sản sau cho tổ chức công đoàn của Công ty cổ phần quản lý, sử dụng:** Không

e. **Tồn tại khác:** Không

9. **Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết:** Không có

10. **Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**

10.1. **Tình hình hoạt động kinh doanh:**

a) **Giá trị bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm**

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

| Doanh thu | Năm 2012 | | Năm 2013 | | Năm 2014 | | 9 tháng năm 2015 | |
|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------------|-----------|
| | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.110.030 | 88,75 | 5.418.292 | 94,43 | 6.637.210 | 96,35 | 5.526.579 | 97,35 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 347.966 | 7,51 | 282.653 | 4,93 | 216.356 | 3,14 | 126.535 | 2,23 |
| Thu nhập khác | 173.107 | 3,74 | 36.998 | 0,64 | 35.285 | 0,51 | 23.707 | 0,42 |

| | | | | | | | | |
|------------------|------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|
| Tổng cộng | 4.631.103 | 100 | 5.737.943 | 100 | 6.888.851 | 100 | 5.676.821 | 100 |
|------------------|------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 9 tháng năm 2015 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Theo bảng trên, nguồn doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. Trong giai đoạn 2012-2015, doanh thu từ hoạt động này chiếm khoảng từ 88 - 97% tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động tài chính chiếm khoảng từ 3 - 7% tổng doanh thu. Còn lại thu nhập khác chiếm khoảng từ 0 - 4% tổng doanh thu của Công ty.

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đang trên đà phát triển ổn định, thể hiện ở tổng doanh thu tăng đều từ 4,1 tỷ đồng năm 2012 lên 5,4 tỷ đồng năm 2013 và đạt 6,6 tỷ đồng năm 2014. Kết thúc 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu đạt hơn 5,67 tỷ đồng đạt khoảng 82,41% so với năm 2014.

Bảng 9: Lợi nhuận của Công ty 03 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: 1.000 đồng

| Lợi nhuận | Năm 2012 | | Năm 2013 | | Năm 2014 | | 9 tháng năm 2015 | |
|--|-----------|---------------|-----------|---------------|-----------|---------------|------------------|---------------|
| | Giá trị | Tỷ lệ/DTT (%) | Giá trị | Tỷ lệ/DTT (%) | Giá trị | Tỷ lệ/DTT (%) | Giá trị | Tỷ lệ/DTT (%) |
| Lợi nhuận gộp | 1.323.159 | 32,19 | 2.220.593 | 40,98 | 3.173.762 | 47,81 | 2.787.171 | 50,43 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 87.612 | 2,13 | 484.269 | 8,94 | 843.894 | 12,71 | 755.334 | 13,67 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 87.612 | 2,13 | 387.415 | 7,15 | 801.700 | 12,08 | 755.334 | 13,67 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, và BCTC tự lập năm 2014, 9 tháng năm 2015 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Lợi nhuận gộp của doanh nghiệp tăng mạnh qua các năm, từ 1,3 tỷ đồng, năm 2013 lên 2,2 tỷ đồng năm 2013 và 3,2 tỷ đồng năm 2014. 9 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận gộp của công ty đạt hơn 2,7 tỷ, bằng 87,82% năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tăng mạnh qua các năm. Năm 2012, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt gần 88 triệu đồng, tuy nhiên đến năm 2013, lợi nhuận sau thuế đã tăng lên mức 387 triệu đồng, gấp hơn 4 lần so với năm 2012. Năm 2014, lợi nhuận sau thuế vẫn tiếp

tục tăng mạnh, đạt gần 802 triệu đồng, gấp hơn 2 lần so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2015 đạt hơn 2,7 tỷ đồng, bằng 94,22% lợi nhuận năm 2014. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang ngày càng phát triển, có nhiều tiềm năng hơn nữa trong tương lai.

b) Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là nước tự nhiên (nước thô), điện, hóa chất ... Đối với hoạt động xây lắp các công trình cấp thoát nước, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là vật tư đường ống, phụ kiện lắp đặt đường ống, đồng hồ đo nước, xi măng, sắt thép, đá xây dựng...

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá phổ biến nên Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, trải qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã xác lập các quan hệ bạn hàng với các đối tác cung cấp uy tín và đảm bảo chất lượng nên nguồn cung nguyên vật liệu thường xuyên đảm bảo sản xuất kinh doanh.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu; giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

c) Chi phí sản xuất

Bảng 10: Cơ cấu chi phí của Công ty trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: 1.000 đồng

| Yếu tố chi phí | Năm 2012 | | Năm 2013 | | Năm 2014 | | 9 tháng năm 2015 | |
|-------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------------|-----------|
| | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| Giá vốn hàng bán | 2.786.870 | 61,34 | 3.197.699 | 60,87 | 3.463.447 | 57,29 | 2.739.407 | 56,21 |
| Chi phí tài chính | 0 | 0,00 | 0 | 0,00 | 172.003 | 2,85 | 187.089 | 3,84 |
| Chi phí bán hàng | 63.304 | 1,39 | 18.713 | 0,36 | 57.506 | 0,95 | 113.121 | 2,32 |

| | | | | | | | | |
|------------------|------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|
| Chi phí QLDN | 1.655.045 | 36,43 | 1.938.867 | 36,90 | 2.338.255 | 38,68 | 1.832.779 | 37,61 |
| Chi phí khác | 38.272 | 0,84 | 98.395 | 1,87 | 13.745 | 0,23 | 1.325 | 0,03 |
| Tổng cộng | 4.543.491 | 100 | 5.253.674 | 100 | 6.044.956 | 100 | 4.873.721 | 100 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, và BCTC tự lập năm 2014, 9 tháng năm 2015 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Trong giai đoạn 2012 đến 2014, tỷ trọng các loại chi phí của doanh nghiệp khá ổn định qua các năm. Trong đó, giá vốn hàng bán luôn giữ mức tỷ trọng cao nhất và ổn định trong khoảng từ 57-61% tổng chi phí. Công ty không phát sinh chi phí tài chính trong 02 năm 2012 và 2013. Sang năm 2014 và 9 tháng năm 2015, chi phí tài chính của Công ty chiếm lần lượt 2,85% và 3,84% tổng chi phí. Đây là khoản chi trả lãi vay đối với các khoản vay vốn ODA của Công ty để thực dự án cấp nước tại Nông trường Nghĩa Lộ và thị trấn Mù Cang Chải, các khoản vay này bắt đầu phải trả lãi vay từ năm 2014. Tiếp đó là chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm từ 36 - 39% tổng chi phí, chi phí bán hàng từ 0,36-1,39%, còn lại là chi phí khác chiếm từ 0-2%.

d) Tình hình công nợ của công ty

Bảng 11: Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: đồng

| Khoản mục | 31/12/2012 | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 30/09/2015 |
|---------------------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|
| 1. Các khoản phải thu | - | 527.092.114 | 784.032.437 | 13.521.248 |
| <i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i> | - | <i>527.092.114</i> | <i>784.032.437</i> | <i>13.521.248</i> |
| - Phải thu khách hàng | - | 1.634.114 | 4.267.156 | 13.521.248 |
| - Trả trước cho người bán | - | 525.458.000 | 779.765.281 | - |
| <i>Các khoản phải thu dài hạn</i> | - | - | - | - |
| 2. Các khoản phải trả | 32.970.194 | 3.267.011.052 | 7.166.343.769 | 13.292.800.768 |
| <i>Nợ ngắn hạn</i> | <i>32.970.194</i> | <i>318.422.110</i> | <i>600.761.742</i> | <i>4.817.790.741</i> |
| - Vay và nợ ngắn hạn | - | - | - | - |
| - Phải trả người bán | 27.000.000 | 157.572.000 | 3.270 | 4.322.252.708 |
| - Người mua trả tiền trước | 5.970.194 | 1.338.790 | - | - |
| - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | - | 159.111.320 | 93.630.461 | 95.491.726 |
| - Phải trả người lao động | - | - | 507.128.011 | 400.046.307 |

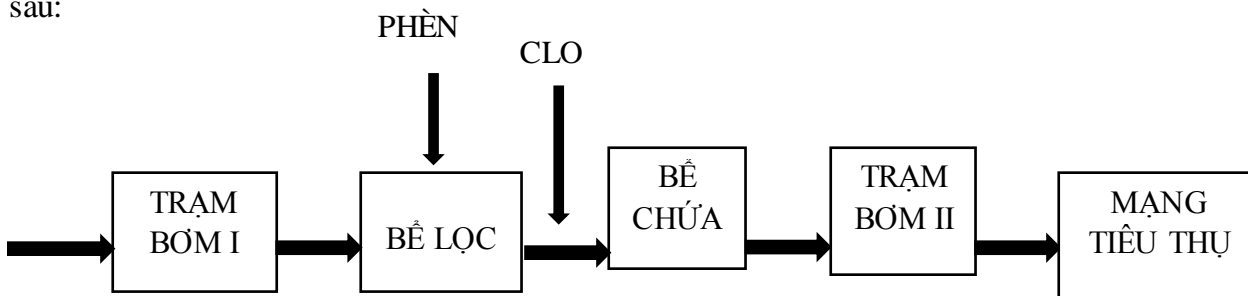
| Khoản mục | 31/12/2012 | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 30/09/2015 |
|-----------------------------|------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | 400.000 | - | - |
| Nợ dài hạn | - | 2.948.588.942 | 6.565.582.027 | 8.475.010.027 |
| - Vay và nợ dài hạn | - | 2.948.588.942 | 6.565.582.027 | 8.475.010.027 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, và BCTC tự lập năm 2014, 9 tháng năm 2015 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

e) Trình độ công nghệ

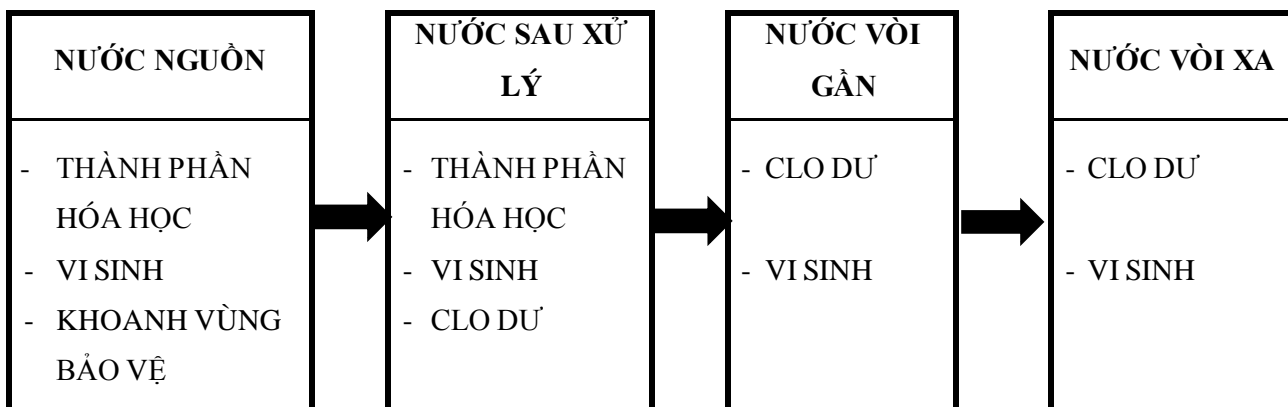
So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ khá. Hầu hết các nhà máy sản xuất nước của Công ty đều đã được lắp đặt công nghệ xử lý nước tiên tiến, thiết bị đồng bộ của Nhật; giúp Công ty chủ động được trong công tác cấp nước giữa nhà cung cấp và người dân, nhu cầu xử lý phù hợp với điều kiện thời tiết, các mùa trong năm ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước khác nhau. Chính hệ thống này đã đồng thời góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên nước, tránh áp lực quá cao gây vỡ ống.

Hiện nay, nhà máy nước của Công ty đang vận hành sử dụng hệ thống công nghệ như sau:



f) Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty luôn chú trọng công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo luôn cung cấp sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. Hiện nay, Công ty đang quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn 1329/2002/BYT/QĐ của Bộ Y tế. Trước khi đến hộ tiêu dùng, nước luôn được giám sát chặt chẽ theo sơ đồ quản lý chất lượng nước dưới đây:



Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo chất lượng nước khác như:

- Thường xuyên tiến hành súc xả, kiểm tra chất lượng nước trên địa bàn (kiểm tra Clo dư, pH,...).
- Kết hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố theo dõi, kiểm tra và tiến hành lấy mẫu nước trên toàn địa bàn Công ty quản lý, đặc biệt là lấy mẫu nước ở các khu vực cuối nguồn, nơi có áp lực yếu và thiếu, khu vực nghi ngờ có khả năng bị ô nhiễm cao để tăng cường biện pháp phòng ngừa cần thiết.
- Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, nghiêm cấm việc dùng máy bơm hút trực tiếp vào đường ống cấp nước nhằm ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước.
- Đảm bảo giám sát vệ sinh đường ống trong quá trình thi công và súc xả, khử trùng mạng lưới đường ống mới lắp đặt trước khi đưa vào vận hành khai thác đúng quy định.
- Đảm bảo vận hành trạm bơm tăng áp liên tục, không để xảy ra xáo trộn thủy lực, không để các chất ô nhiễm xâm nhập.
- Khi phát hiện khu vực bị ô nhiễm do nguồn nước sinh hoạt gây ra, nhanh chóng phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời cô lập, xử lý cục bộ nguồn nước, song song với việc vẫn đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt bằng xe bồn cho nhân dân khu vực bị ô nhiễm.
- Tổ chức ứng trực giải quyết sự cố 24/24 và phân công cán bộ công nhân việc trực theo lịch trực, có mặt đầy đủ, đúng giờ, làm tròn nhiệm vụ trong ca trực.

g) Hoạt động Marketing

Do đặc thù, ngành cấp nước không có tính cạnh tranh, hơn nữa, nước sạch là một sản phẩm thiết yếu nên thời gian qua Công ty chỉ chú trọng về chất lượng nước và chất lượng phục vụ khách hàng. Hệ thống đường ống của Công ty khá hoàn chỉnh, được lắp đặt đến tận

các khu dân cư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

h) Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không có

i) Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty hiện đang cung cấp nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ và các huyện Văn Chấn, Mù Cang Chải. Ngoài ra, Công ty không phát sinh thêm các hợp đồng lớn với các khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức khác.

10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 14: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | 9 tháng đầu năm 2015 |
|----|------------------------------|------------|------------|------------|----------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 11.553.964 | 14.946.450 | 31.093.015 | 40.779.605 |
| 2 | Vốn nhà nước theo sổ kế toán | 11.520.994 | 11.679.439 | 23.926.671 | 27.486.805 |
| 3 | Nợ ngắn hạn | 32.970 | 318.422 | 600.762 | 4.817.790 |
| | <i>Trong đó: Nợ quá hạn</i> | - | - | - | - |
| 4 | Nợ dài hạn | - | 2.948.589 | 6.565.582 | 8.475.010 |
| | <i>Trong đó: Nợ quá hạn</i> | - | - | - | - |
| 5 | Nợ phải thu khó đòi | - | - | - | - |
| 6 | Tổng số lao động (người) | 31 | 33 | 37 | 38 |
| 7 | Tổng quỹ lương thực hiện | 1.130.000 | 1.553.000 | 2.662.000 | 2.131.273 |
| 8 | Thu nhập bình quân | 3.038 | 3.921 | 5.995 | 6.231 |

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | 9 tháng đầu năm 2015 |
|----|---|-----------|-----------|-----------|----------------------|
| | người/tháng | | | | |
| 9 | Tổng doanh thu | 4.631.103 | 5.737.943 | 6.888.851 | 5.676.821 |
| 10 | Tổng chi phí | 4.543.491 | 5.253.674 | 6.044.956 | 4.921.486 |
| 11 | Lợi nhuận trước thuế | 87.613 | 484.269 | 843.895 | 755.334 |
| 12 | Lợi nhuận sau thuế | 87.613 | 387.415 | 801.700 | 755.334 |
| 13 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước | 0,76% | 3,32% | 3,35% | 2,75% |

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Yên Bái, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị của Công ty được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư.

Khó khăn:

- Việc điều chỉnh giá bán nước sạch còn chưa hợp lý với chi phí sản xuất, giá bán chưa có lãi, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp

không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Trình độ của CBCNV Công ty chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn vay ODA, thì phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ (ngoài sự quản lý, điều hành của Công ty), các năm đầu chưa trả nợ theo kế hoạch của dự án nên dồn lại các năm sau phải trả nợ hàng năm cao hơn.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

11.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi doanh nghiệp cung cấp nước sạch hoạt động trong một phạm vi địa lý nhất định. Hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ là đơn vị duy nhất thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ và các huyện Văn Chấn, Mù Cang Chải. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

11.2 Triển vọng phát triển ngành

Nước sạch là mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với toàn xã hội. Khi nền kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa nguồn nước ngầm, nước mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do công ty cấp nước cung cấp. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, ngành công nghiệp nước và vệ sinh môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu trước thực trạng tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Tỷ lệ cung cấp nước tại các đô thị còn thấp, mới được 81%; tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 26%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung mới đạt 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chính vì vậy, lĩnh vực cung cấp nước sạch luôn là lĩnh vực được Chính phủ, các tổ chức và toàn xã hội đặc biệt quan tâm với rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm làm ra được người dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và các tổ chức trong xã hội nên chất lượng phục vụ luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Chất lượng phục vụ của các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng cao nên được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

11.3 Đánh giá chung về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 1929), mục tiêu đạt được đến năm 2025 là đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng nước là 120 lít/người/ngày và giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 15% (từ mức bình quân 25%-30% vào năm 2015).

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Yên Bái theo quy định cấp nước và định hướng phát triển ngành theo Quyết định 1929, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của tỉnh. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Yên Bái đến năm 2020, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

12. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

12.1. Một số thông tin chủ yếu của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

a. Mục tiêu

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân,

của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

b. Hình thức cổ phần hoá

Theo quy định tại Mục 2, Điều 4, Chương I, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Căn cứ văn bản số 1121/UBND – TC ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xin ý kiến về cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ và văn bản số 5912/VPCP-ĐMDN ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ trả lời về việc cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa “**Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp**”.

c. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hoá

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHĨA LỘ
- Tên tiếng anh: NGHIA LO WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: Công ty Cấp nước Nghĩa Lộ
- Trụ sở chính : Tổ 12, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại : (029) 3870006 Fax: (029) 3870006

d. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hoá

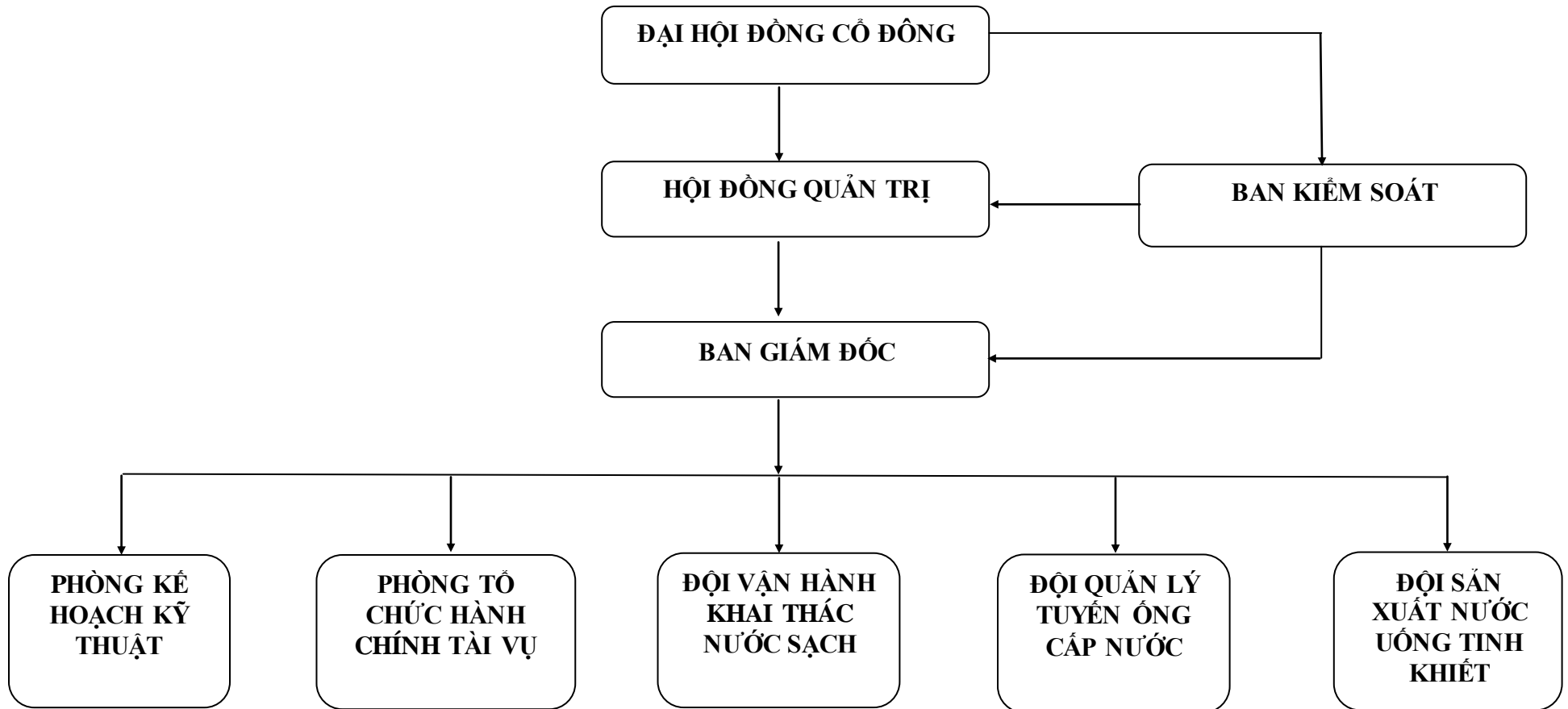
| Stt | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Quản lý khai thác các công trình cấp thoát nước đô thị; | |
| 2 | Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi kết hợp kinh doanh du lịch sinh thái; | |
| 3 | Tư vấn xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; | |
| 4 | Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, | |

| | | |
|---|---|--|
| | cấp thoát nước; | |
| 5 | Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, cầu kiện thép; | |
| 6 | Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cấp thoát nước; | |
| 7 | Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết; | |

e. Sơ đồ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần

Dự kiến mô hình tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa như sau: (Trang sau)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHĨA LỘ



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 03 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy...

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết....

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật...

Phòng Tổ chức hành chính tài vụ

Chức năng:

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác lao động, công tác tổ chức, công tác đào tạo, công tác tiền lương.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác an toàn Vệ sinh lao động; Công tác BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm con người; Công tác văn thư lưu trữ, công tác tuyên truyền, quảng cáo, lễ tân, đoàn thể; Công tác Đảng vụ, đoàn thể, công đoàn và các công tác khác khi Giám đốc phân công.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty về công tác tài chính kế toán và hạch toán kế toán của doanh nghiệp theo chế độ chính sách hiện hành.

Nhiệm vụ:

- Quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, nghỉ hưu theo quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng theo đúng quy định.
- Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho CBCNV theo quyết định của Giám đốc.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của giám đốc.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế.
- Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng.
- Công tác quản lý vật tư thiết bị.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển SXKD của Công ty trong từng giai đoạn.
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm; rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tổ chức quản lý công tác dịch vụ cấp nước theo quy trình từ khâu khách hàng đăng ký hợp đồng, quản lý khách hàng trong quá trình sử dụng và thanh quyết toán tiền nước hàng tháng và quyết toán cuối năm.
- Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng thay thế máy móc thiết bị hệ thống cấp nước hiện tại trung và dài hạn trình Giám đốc phê duyệt.
- Thường xuyên kiểm tra công tác kỹ thuật hoạt động sản xuất, thẩm định các phương án duy tu bảo dưỡng công trình, hệ thống cấp nước do các bộ phận lập và đề xuất.
- Kiểm tra kỹ thuật định kỳ các công tác xét nghiệm nguồn nước, đánh giá chất lượng sản phẩm nước do đơn vị sản xuất thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch cấp nước vào mạng an toàn.

Đội vận hành khai thác nước sạch

Chức năng

Tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị nhà máy để khai thác nước sạch theo kế hoạch sản xuất nước được Giám đốc công ty phê duyệt.

Nhiệm vụ

- Quản lý tài sản, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất.
- Phối hợp với các phòng ban kiểm tra đánh giá tình trạng máy móc thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm, bảo dưỡng định kỳ.
- Thường xuyên vệ sinh thiết bị vận hành và khu vực sản xuất.
- Thực hiện việc cập nhật hàng ngày về sản lượng nước bơm ra tuyến mạng, cập nhật các cơ chế vận hành và các chế độ báo cáo thống kê.
- An toàn, an ninh trật tự trong khu vực quản lý.

Đội quản lý tuyến ống cấp nước

- Quản lý, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng tuyến ống, thiết bị trên toàn bộ hệ thống tuyến mạng theo định kỳ và thường xuyên.

- Quản lý, cải tạo, sửa chữa tuyến mạng, thiết bị đường ống theo kế hoạch của Công ty.
- Chăm sóc, sửa chữa cho khách hàng (giải đáp thắc mắc, tư vấn, sửa chữa thay thế theo yêu cầu của khách hàng).
- Kiểm định, sửa chữa, thay thế phụ tùng đồng hồ đo nước. Phân tích khách hàng để đề xuất phối hợp với các đơn vị về công tác kiểm tra, ứng dụng công nghệ, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm hàng năm.
- Phối hợp cùng các bộ phận và trực tiếp thực thi nhiệm vụ xử lý vi phạm, chấm dứt hợp đồng cung ứng nước máy.

Đội sản xuất nước uống tinh khiết

Chức năng:

Tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị nhà máy để sản xuất nước uống tinh khiết theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý tài sản, thiết bị phục vụ việc sản xuất nước uống tinh khiết; lập kế hoạch sửa chữa hàng năm, bảo dưỡng định kỳ.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước uống tinh khiết.
- Phối hợp với các phòng ban để lấy ý kiến phản hồi từ phía khách hàng, nâng cao chất lượng nước uống tinh khiết.

12.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa

Bảng 15: Một số chỉ tiêu chủ yếu sau cổ phần hóa

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|-----------|----------------------|--------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 58.000 | 60.000 | 65.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 8.500 | 9.500 | 10.600 |
| 3 | Giá vốn hàng bán | Triệu đồng | 5.734 | 6.881 | 8.257 |
| 4 | Lợi nhuận gộp | Triệu đồng | 2.766 | 3.092 | 3.450 |
| 5 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 7.510 | 8.130 | 8.740 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 990 | 1.370 | 1.860 |
| 7 | Thuế TNDN | Triệu đồng | 49,5 | 68,5 | 93 |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 940,5 | 1.302,5 | 1.767 |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|-----|---|----------------------------|----------|----------|----------|
| 8.1 | Trích Quỹ đầu tư phát triển (10%) | Triệu đồng | 94,05 | 130,25 | 176,7 |
| 8.2 | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) | Triệu đồng | 47,02 | 65,7 | 88,35 |
| 8.3 | Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức | Triệu đồng | 799,42 | 1.106,27 | 1.501,95 |
| 9 | Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ | % | 1,62 | 2,17 | 2,72 |
| 10 | Tổng số lao động | Người | 40 | 42 | 44 |
| 11 | Tổng quỹ lương | Triệu đồng | 3.552 | 3.780 | 4.000 |
| 12 | Thu nhập bình quân tháng của người lao động | Triệu đồng/ người/tháng | 7.40 | 7.50 | 7.57 |
| 13 | Tỷ lệ cổ tức | % | 2,9 | 4 | 5,4 |

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Nhằm thực hiện được phương án sản xuất kinh doanh đã đề ra, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

a. Giải pháp về tổ chức quản lý

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.

- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

b. Giải pháp về công nghệ

- Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong tỉnh để dịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.

c. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí-giá thành sản phẩm trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân tích và phản ánh nhanh nhất kết quả SXKD tháng, quý, năm và tham mưu cho Giám đốc công ty xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác.
- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn cho từng cá nhân đơn vị.

- Mở rộng và tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn vay đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, nghiên cứu cấu trúc quản trị tài chính của công ty cổ phần, đảm bảo công khai minh bạch.

d. Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực :

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

13. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

13.1 Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ (làm tròn số): 27.313.120.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*)
- Tổng số cổ phần phát hành: 2.731.312 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

Bảng 16: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần

| TT | Đối tượng | Số cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----------|---|-------------------|-----------------------|------------------|
| 1 | Cổ đông là CBCNV mua cổ phần ưu đãi cho theo thâm niên công tác. | 34.900 | 349.000.000 | 1,277 |
| 2 | Cổ đông là CBCNV mua thêm cổ theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần. | 65.900 | 659.000.000 | 2,413 |
| 3 | Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược | 1.315.256 | 13.152.560.000 | 48,155 |
| 4 | Cổ đông mua cổ phần qua đấu giá công khai. | 1.315.256 | 13.152.560.000 | 48,155 |

| TT | Đối tượng | Số cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|----|-------------|------------------|-----------------------|--------------|
| | Cộng | 2.731.312 | 27.313.120.000 | 100% |

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

13.2 Phương án tăng, giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ đã hoàn thiện, đưa vào sử dụng và đang trong quá trình nghiệm thu, quyết toán giá trị các công trình: Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Bể chứa nước thương phẩm 2000 m³ Hệ thống cấp nước Nghĩa Lộ, Yên Bái. Các dự án này có nguồn vốn đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan.

Các nội dung đề xuất trên sẽ được đưa vào quy định khi thỏa thuận bán cổ phần cho các đối tác chiến lược, khi bán cổ phần lần đầu cho các nhà đầu tư và thông qua ngay tại kỳ Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần. Sau khi hoàn thành quyết toán và tăng vốn Nhà nước, Nhà nước sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn để không nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần theo phương án đã được phê duyệt và việc thoái vốn sẽ ưu tiên bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Hình thức và cách thức tăng vốn sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định cụ thể.

14. Các rủi ro dự kiến

14.1 Rủi ro về kinh tế

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn 2011 – 2014. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2011 là 5,89%, năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng ổn định đạt 5,98% vượt xa so với nhiều dự báo, nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm năm 2015 tiếp tục xu hướng phục hồi khi GDP ước tăng 6,11% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh

đó, thị trường chứng khoán đã tăng trở lại, thị trường bất động sản ấm dần, đồng thời Chính phủ cũng có nhiều cải cách về hệ thống pháp luật... Đây chính là những động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự tăng trưởng tất cả các ngành trong nền kinh tế nói chung và của ngành cung cấp nước sạch nói riêng.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế và xu hướng hội nhập, vấn đề nước sạch ngày càng trở nên quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam. Do vậy có thể nói hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nghĩa Lộ trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể từ nền kinh tế.

14.2 Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Cấp nước Nghĩa Lộ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc cung cấp nước sạch... Vì vậy, sự thay đổi chính sách về mặt Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp. Mặt khác, các quy định pháp luật, các văn bản luật và các luật liên quan vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi, ảnh hưởng đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

14.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thoát

Nước sạch là một mặt hàng đặc biệt, nhu cầu ít biến động khi nền kinh tế bị suy thoái và đặc biệt tăng nhanh khi nền kinh tế phục hồi, tốc độ đô thị hóa cao.

Tuy nhiên, do việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch bằng cách khoan thẳng vào mạng đường ống, lắp đặt ống riêng để sử dụng không qua đồng hồ đo đếm cũng góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và gây nguy hại cho đường ống chính, có thể gây vỡ, rò rỉ nước.

Rủi ro đầu vào sản xuất

Một doanh nghiệp sản xuất nước sạch chịu sự ảnh hưởng lớn của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là các hóa chất, không chiếm nhiều tỷ trọng trong giá vốn. Nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng

nguồn nước và chất lượng nước. Với nguồn nước chính là từ hồ Thác Bà, trong quá trình mở rộng sản xuất, Công ty có thể chịu rủi ro về sự ổn định cung cấp nước từ hồ, đặc biệt là vào mùa khô. Ngoài ra, với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay, nguồn nước còn chịu rủi ro ô nhiễm lớn từ các nhà máy trên địa bàn.

Rủi ro giá đầu ra

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được Nhà nước quan tâm và điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước

14.4 Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty nhằm mục đích bán toàn bộ phần vốn nhà nước, trở thành Công ty cổ phần, giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường chứng khoán đang bắt đầu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến việc phát hành của Công ty. Tuy nhiên với tiềm năng phát triển trong tương lai, Công ty kỳ vọng sẽ nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ các nhà đầu tư.

14.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất thường, khách quan, khả năng xảy ra rất hiếm hoi, đó là các hiện tượng do thiên tai gây ra như động đất, bão lụt hay chiến tranh... Những rủi ro này rất hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như gây ra tổn thất về mặt cơ sở hạ tầng, đình trệ sản xuất, gián đoạn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

15. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

15.1 Phương thức bán

a. Đối với người lao động

- Tổng số người lao động được mua cổ phần ưu đãi: **36 người**.
- Tổng số năm công tác: **349 năm**.

- Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động: **34.900 cổ phần**, tương ứng **1,277%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Tổng số người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty (theo khoản 2, điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP): **38 người**
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty: **65.900 cổ phần**, tương ứng **2,413%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động của Công ty được xác bằng 60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm được xác định là giá đấu thành công thấp nhất của phiên bán đấu giá công khai.
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được thực hiện tại doanh nghiệp.

b. Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá

- Tổng số cổ phần bán đấu giá công khai: **1.315.256 cổ phần**, tương ứng **48,155%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Giá khởi điểm: **10.000 đồng/ cổ phần**.
- Giá bán: Xác định theo phương thức đấu giá cạnh tranh quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011.
- Phương thức đấu giá cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

c. Đối với Nhà đầu tư chiến lược

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Căn cứ theo Văn bản số 2211/UBND- ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ khi cổ phần hóa thì tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược như sau:

❖ **Tiêu chí cụ thể**

- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân có năng lực tài chính đủ mạnh để đầu tư cho công ty phát triển trong tương lai.

- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân có văn bản cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái: gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân cam kết bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái không được chuyển nhượng cổ phần trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo luật doanh nghiệp.
- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân thực hiện ngay tiền đặt cọc 10% trên tổng số giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm vào tài khoản phong tỏa của công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước nghĩa Lộ khi nộp hồ sơ đăng ký là nhà đầu tư chiến lược.

❖ **Hồ sơ nhà đầu tư chiến lược**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao hợp lệ).
- Bản cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ và hỗ trợ Công ty sau cổ phần hóa.
- Hồ sơ năng lực của tổ chức: Báo cáo tài chính năm 2013 và 2014.

❖ **Phương án bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược** áp dụng Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

- Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: **1.315.256 cổ phần** với tổng mệnh giá là: **13.152.560.000 đồng**, chiếm **48,155%** vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Phương thức bán: Bán thoả thuận. Trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua với tổng số cổ phần đăng ký mua lớn hơn tổng số cổ phần chào bán thì sẽ tổ chức đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược đã đăng ký theo quy định hiện hành.
- Giá bán: Giá bán là giá thỏa thuận giữa nhà đầu tư chiến lược và Ban Chi đạo cổ phần hóa hoặc giá nhà đầu tư chiến lược đặt mua theo kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư

chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

❖ **Quy trình bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược**

- Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ làm nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc.
- Sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần của cuộc bán đấu giá công khai, Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với doanh nghiệp cổ phần hóa tiến hành thỏa thuận với các nhà đầu tư chiến lược về số cổ phần được mua, giá bán cổ phần báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hóa phê duyệt.
- Doanh nghiệp và nhà đầu tư chiến lược ký hợp đồng mua/bán cổ phần trong vòng 10 ngày kể từ ngày có biên bản xác định kết quả bán đấu giá cổ phần của cuộc bán đấu giá công khai.
- Nhà đầu tư chiến lược phải thanh toán tiền mua cổ phần còn lại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua /bán cổ phần.

15.2 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán cho người lao động:
 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định trong các văn bản pháp luật liên quan.
- Đối với cổ phần đấu giá công khai:
 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “**Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ**” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược:
 Nhà đầu tư chiến lược phải thanh toán tiền mua cổ phần trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua /bán cổ phần.

16. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt bán đấu giá

Dự kiến theo giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần

Bảng 17: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Số tiền |
|---|-----------------------|
| 1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần | 27.313.120.000 |
| 2. Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại | 27.313.120.000 |
| 3. Tiền thu từ cổ phần hoá: | 27.173.520.000 |
| - Từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai. | 209.400.000 |
| - Từ bán cổ phần cho CBCNV bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai. | 659.000.000 |
| - Từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược | 13.152.560.000 |
| - Từ bán đấu giá | 13.152.560.000 |
| 4. Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện | 300.000.000 |
| 5. Chi phí giải quyết chế độ cho người lao động | 0 |
| Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3) – [(4) + (5)] | 26.873.520.000 |

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

17. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

17.1 Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

- Ông Tạ Văn Long** : Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh - Trưởng ban
- Ông Vũ Xuân Sáng** : Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư - Phó Trưởng ban thường trực
- Ông Vũ Văn Minh** : Giám đốc Sở Tài chính - Phó Trưởng ban
- Ông Nguyễn Tiên Nghĩa** : Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên
- Ông Lê Văn Lương** : Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Thành viên
- Ông Phạm Văn Đoàn** : Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên
- Ông Hoàng Văn Thuyên** : Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên
- Ông Đoàn Quốc Trường** : Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Thanh** : Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh - Thành viên

- Ông Nguyễn Xuân Dư** : Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên
- Bà Hoàng Thị Uyển** : Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Đoán** : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ - Thành viên

Bản công bố thông tin này do doanh nghiệp cổ phần hóa và đơn vị tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ thông qua nội dung.

17.2 Đại diện Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

- Ông Nguyễn Xuân Đoán** : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ
- Ông Lương Văn Tuấn** : Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

17.3 Đơn vị tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

- **Ông Nguyễn Đỗ Lăng** Tổng giám đốc

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

V. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HÓA

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 14. Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ qui định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ:

“a) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán”

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, trong trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật chứng khoán về công ty đại chúng, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

VI. THAY LỜI KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên các thông tin, số liệu do Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ cung cấp, thông qua. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp các nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ đã tiến hành soát xét và phê duyệt bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần của công ty. Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ xin cam kết bản công bố thông tin trên đây được lập trên cơ sở các dữ liệu, thông tin theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, công khai. Trong trường hợp có sự kiện bất thường phát sinh gây

ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, làm thay đổi thông tin trong bản công bố, chúng tôi cam kết sẽ kịp thời thông báo cho các bên liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của các đối tượng sử dụng thông tin.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Yên Bái, ngày ... tháng ... năm 2015

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
GIÁM ĐỐC SỞ KHĐT - PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

VŨ XUÂN SÁNG

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN**

NGUYỄN XUÂN ĐOÁN

LƯƠNG VĂN TUẤN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỖ LĂNG